

Số: 11/2024/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 08 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Công B, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu T, TT. Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Lâm Phước T, sinh năm 1988, Nguyễn Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu T, TT. Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lâm Phước T và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho anh Trần Công B số tiền nợ gốc là 400.000.000đồng, số tiền lãi là 73.040.000đồng, tổng cả gốc và lãi là 473.040.000đồng.

Hạn trả cuối cùng vào ngày 28/06/2024.

Sau khi anh Lâm Phước T và chị Nguyễn Thị T trả xong số tiền nợ 473.040.000đồng cho anh Trần Công B thì anh Trần Công B có nghĩa vụ trả lại cho anh Lâm Phước T và chị Nguyễn Thị T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 806520, thửa đất số 320, tờ bản đồ số 24, diện tích 381,7m², tại khu Đ, TT. Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, được cơ quan có thẩm quyền cấp cho anh Lâm Phước T và chị Nguyễn Thị T vào ngày 16/06/2022 mà anh Trần Công B đang giữ.

Về án phí: Lâm Phước T và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ nộp 13.460.800đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho anh Trần Công B số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 13.460.800đồng theo biên lai thu tiền số 0001318 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của hi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ DANH